

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

HOÀNG ANH TUYÊN*

Tóm tắt: Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đặt ra yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự, nhất là trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng nền tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp, công bằng đòi hỏi phải có những định hướng, chính sách xây dựng và áp dụng pháp luật phù hợp, đánh dấu sự tiến bộ của hệ thống tố tụng hình sự tại Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Chính sách pháp luật, tố tụng hình sự, quyền con người

Ngày nhận bài: 18/01/2024; Biên tập xong: 22/01/2024; Duyệt đăng: 22/01/2024

LEGAL POLICY OF CRIMINAL PROCEDURE ON PROTECTING HUMAN RIGHTS IN THE INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

Abstract: Building and perfecting the socialist rule-of-law state in Vietnam places increasing demands on the protection of human rights in criminal procedure, especially in the context of the fourth industrial revolution, strengthening the application of information technology, digital transformation, building a modern, professional and fair judiciary requires appropriate orientations and policies to develop and apply laws, marking the progress of the criminal procedure system in Vietnam in a new period.

Keywords: Legal policy, criminal procedure, human rights

Received: Jan 18th, 2024; **Editing completed:** Jan 22nd, 2024; **Accepted for publication:** Jan 22nd, 2024

Quyền con người là giá trị của nhân loại, cộng đồng quốc tế cũng như mỗi quốc gia đều phải có trách nhiệm tôn trọng và bảo đảm quyền con người. Chính sách pháp luật nói chung, chính sách pháp luật hình sự cũng như chính sách pháp luật tố tụng hình sự nói riêng phải thể hiện định hướng quan trọng này. Hiện nay, ở Việt Nam có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm “chính sách pháp luật”. Theo GS. TSKH. Đào Trí Úc, “Chính sách pháp luật là những nguyên tắc, đường hướng cơ bản được Đảng và Nhà nước hoạch định đối với từng giai đoạn phát triển nhất định của đất nước nhằm tạo ra những cơ sở đúng đắn cho việc sử dụng một cách có hiệu quả các khả năng điều chỉnh của pháp

luật; nhằm xác định đúng đắn tổ chức và hoạt động của các cơ quan pháp luật và nhằm xây dựng ở mỗi người dân ý thức và lối sống tuân theo pháp luật”¹. Theo GS. TS. Võ Khánh Vinh, các tư tưởng, quan điểm, mục đích chỉ là tiền đề của chính sách pháp luật, chưa phải là chính sách pháp luật. Các tư tưởng, quan điểm, mục tiêu, chiến lược, sách lược, định hướng, chương trình, kế hoạch... chỉ là cơ sở của chính sách pháp luật, là yếu tố của hệ tư tưởng pháp luật. Chính sách pháp luật là hoạt động định hướng về tư tưởng, về mục đích, dựa vào

* Email: Hoanganhtuyen04@gmail.com

Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Đào Trí Úc, Luật Hình sự Việt Nam, Quyển I: Những vấn đề chung, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr. 176.

những tư tưởng, quan điểm, dự định nào đó và thực hiện các tư tưởng, quan điểm nhất định nhưng không phải là các tư tưởng, quan điểm².

Như vậy, theo các khái niệm trên, chính sách pháp luật chính là hệ thống các tư tưởng, quan điểm, nguyên tắc, định hướng cơ bản của Đảng và Nhà nước trong xây dựng và thực hiện pháp luật nhằm đạt được các mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra trong từng thời kỳ. Chính sách pháp luật chính là sự cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, tư tưởng, đường lối của Đảng và Nhà nước trong hệ thống pháp luật và bảo đảm cho các quan điểm, tư tưởng, đường lối này được thực hiện trong thực tiễn đời sống xã hội. Chính sách pháp luật không chỉ là nền tảng, linh hồn, cơ sở để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, mà còn là nguyên tắc, định hướng thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống.

Là một bộ phận của chính sách pháp luật nói chung, do vậy dựa vào khái niệm chính sách pháp luật, có thể định nghĩa: *Chính sách pháp luật tố tụng hình sự là hệ thống các tư tưởng, quan điểm, định hướng cơ bản trong việc xây dựng và thực hiện pháp luật tố tụng hình sự nhằm đạt được mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra trong từng thời kỳ.*

Chính sách pháp luật tố tụng hình sự có mối quan hệ chặt chẽ với với chính sách pháp luật hình sự, chính sách điều tra hình sự, chính sách phòng, chống tội phạm và chính sách thi hành án hình sự, tạo thành một thể thống nhất trong việc phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, điều tra, xử lý tội phạm và khôi phục thiệt hại cho các quan hệ xã hội mà tội phạm gây ra, bảo đảm xử lý vụ án khách quan, nghiêm minh, công bằng, dân chủ, công khai trong toàn bộ quá trình tố tụng, hướng tới xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp,

hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân³. Vì vậy, việc hoạch định chính sách pháp luật tố tụng hình sự phải dựa trên những luận chứng khoa học, cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm thế giới với các quan điểm pháp lý tiến bộ, nhân văn được thừa nhận chung trong thời đại ngày nay. Đồng thời, việc hoạch định chính sách pháp luật tố tụng hình sự phải đặt trong bối cảnh, thời kỳ, xu thế phát triển của xã hội trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đấu tranh chống tội phạm và bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự.

1. Bảo đảm tính hiện đại qua sử dụng công nghệ

Trong thời gian gần đây, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đã có tác động mạnh mẽ đến các hoạt động tố tụng nói chung, tố tụng hình sự nói riêng. Chính sách pháp luật tố tụng hình sự trong vấn đề bảo đảm quyền con người cũng không thể tách rời quy luật vận động của cách mạng công nghiệp 4.0. Tiến bộ công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường tiếp cận công lý của người dân, giảm thủ tục, chi phí không cần thiết cho người tham gia tố tụng. Chính sách tố tụng hình sự phải có những định hướng thiết kế các thủ tục tố tụng dựa trên các công nghệ mới và tận dụng công nghệ mới vào hoạt động tố tụng, xử lý vụ án để vừa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, vừa bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự. Hiện nay, có thể kể đến các công nghệ mới có ảnh hưởng đến hoạt động tố tụng như: Thư điện tử, công nghệ hội nghị truyền hình, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn

² Võ Khánh Vinh, "Chính sách pháp luật: Khái niệm và các dấu hiệu", *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 11/2015.

³ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

(big data), công nghệ blockchain...⁴ Việc ứng dụng, sử dụng công nghệ góp phần quan trọng trong việc tăng cường tiếp cận công lý của người dân một cách rộng rãi, hiệu quả, nhanh chóng, công bằng, khắc phục tình trạng chậm trễ, tốn kém, quá tải công việc và thiếu nhân lực ngày càng gây áp lực mạnh mẽ cho hệ thống các cơ quan tư pháp hiện nay ở nước ta.

Với đặc tính kết nối, công nghệ điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tố tụng sẽ làm cho việc tương tác, trao đổi giữa người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được nhanh chóng, thông suốt, thuận lợi hơn. Để đạt được mục tiêu này, cần cải cách hệ thống tư pháp và hoạt động tố tụng theo hướng chuyển đổi số hoạt động tố tụng, số hóa hồ sơ vụ án, xây dựng Tòa án điện tử, xét xử trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, lấy lời khai qua cầu truyền hình; cấp, giao, gửi, thông báo các lệnh, quyết định tố tụng trực tuyến; việc truy cập, đọc, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu đã được số hóa... Chẳng hạn, tùy từng trường hợp cụ thể, các Tòa án có thể tổ chức linh hoạt các phiên tòa kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại cho những người tham gia tố tụng ở xa nơi tổ chức phiên tòa, không có điều kiện thuận lợi nhưng vẫn bố trí kết nối trực tuyến để tham dự phiên tòa. Điều này, ở chừng mực nào đó, giúp tăng cường tiếp cận công lý cho người dân; nhất là những người dễ bị tổn thương, người yếu thế (người già, trẻ em, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ, người khuyết tật...), việc đi lại gặp nhiều khó khăn. Trong việc ứng dụng công nghệ mới, người làm chứng không còn quá quan trọng bắt buộc phải khai báo trực tiếp tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án vì có thể lấy lời khai, quan sát được

nét mặt, cử chỉ, thái độ khai báo bằng video, trực tuyến. Điều này tạo điều kiện cho người làm chứng không phải đi lại, giảm thời gian, chi phí cho việc di chuyển, từ đó sẽ tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra, làm rõ sự thật khách quan của vụ án.

2. Công khai, minh bạch hoạt động tố tụng hình sự trên môi trường số

Chính sách pháp luật tố tụng hình sự các nước đang ngày càng tập trung vào việc tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động tố tụng trên môi trường số thông qua nền tảng ứng dụng Internet, cổng thông tin điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, tên miền truy cập vào các phần mềm điều hành, quản lý hồ sơ, hoạt động tố tụng...; bảo đảm sự tương tác giữa quá trình tố tụng với thế giới bên ngoài, làm tăng tính công khai, minh bạch do không còn rào cản vật chất, giấy tờ, khoảng cách địa lý trong việc tiếp cận thông tin về quá trình tố tụng. Điều này tăng khả năng, điều kiện, cơ hội cho người tham gia tố tụng dễ dàng tiếp cận, theo dõi, nắm được thông tin, quá trình giải quyết vụ án nhằm bảo vệ và bảo đảm tốt hơn quyền lợi hợp pháp của mình, đồng thời tăng trách nhiệm của cơ quan tư pháp với người tham gia tố tụng. Do đó, chính sách pháp luật tố tụng hình sự ở nước ta trong thời gian tới phải đặt ra những định hướng, yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng tạo ra cơ hội và điều kiện thuận lợi để người tham gia tố tụng, người có liên quan ở mọi nơi, mọi thời điểm có quyền và có khả năng tiếp cận dễ dàng, đầy đủ, toàn diện thông tin về vụ án, các hoạt động tố tụng, tiến độ giải quyết vụ án. Từ đó, giúp cho người tham gia tố tụng có thể tin tưởng vào hệ thống tố tụng và tham gia tích cực, chủ động mà không sợ áp đặt hay thiếu minh bạch trong quá trình xử lý vụ án. Ở mục đích cao hơn, thông tin về vụ án, quy trình xử lý và quyết định của các cơ quan tiến

⁴ Đinh Bích Thảo, *Chính sách pháp luật tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2022, tr.89

hành tố tụng được công khai, minh bạch trên môi trường mạng giúp xã hội, người dân đánh giá và kiểm soát hiệu suất và hiệu quả của hệ thống tư pháp.

3. Bảo đảm bí mật cá nhân, quyền riêng tư của người tham gia tố tụng

Công nghệ mới mở ra những thuận lợi cho các hoạt động tố tụng nhưng đồng thời cũng tạo ra những thách thức mới cho công tác bảo vệ an ninh mạng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực tư pháp nói chung, trong hoạt động tố tụng hình sự nói riêng mang tính nhạy cảm cao nên đặt ra những yêu cầu cao về việc bảo vệ bí mật đời tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân, duy trì an ninh mạng. Các thông tin, dữ liệu cá nhân của những người tham gia tố tụng đều được đưa lên môi trường số, các hoạt động thu thập, sử dụng dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của người dân có thể bị xâm phạm, bị lạm dụng. Đây là vấn đề cấp bách cần phải được ưu tiên giải quyết.

Chính sách pháp luật tố tụng hình sự đòi hỏi pháp luật và việc thực thi phải đầy đủ và mạnh mẽ, tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật để bảo đảm các yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bí mật cá nhân, quyền riêng tư của người tham gia tố tụng. Do đó, cần đảm bảo trách nhiệm pháp lý của các cá nhân và tổ chức liên quan đến các vấn đề này, nhất là chế tài xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp để lộ lọt thông tin cá nhân. Ứng dụng công nghệ với hệ thống quy trình tự động cũng cần có sự giám sát của con người, nhất là hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo.

4. Cấp, giao, gửi, thông báo, tổng đạt các lệnh, quyết định, văn bản tố tụng; gửi đơn, chứng cứ, tài liệu qua môi trường mạng

Việc cấp, giao, gửi, thông báo, tổng đạt các quyết định, văn bản tố tụng là hoạt động tố tụng rất quan trọng nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý, thủ tục

tố tụng công bằng của những người tham gia tố tụng, nhất là bảo đảm sự truyền đạt, trao đổi thông tin thông suốt giữa người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, tạo cơ hội cho người tham gia tố tụng có thông tin đầy đủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước các cơ quan tiến hành tố tụng. Các quy định về vấn đề này tuy mang tính kỹ thuật nhưng hết sức quan trọng. Mặc dù pháp luật tố tụng hình sự ngày càng quy định chi tiết, cụ thể, chặt chẽ về cấp, giao, gửi, tổng đạt các quyết định, văn bản tố tụng nhưng với cách làm truyền thống thông qua các văn bản giấy và dịch vụ bưu chính, do rào cản địa lý, giao thông và nhiều lý do khách quan, chủ quan, những người tiến hành tố tụng gặp rất nhiều khó khăn, tốn kém chi phí, công sức cho việc đi lại, cấp, giao, gửi, tổng đạt các quyết định, văn bản tố tụng. Do vậy, đây cũng là lĩnh vực cần ưu tiên ứng dụng công nghệ, thực hiện việc cấp, giao, gửi, tổng đạt, thông báo các lệnh, quyết định, văn bản tố tụng thực hiện qua mạng Internet để giảm gánh nặng đáng kể cho người tiến hành tố tụng, đem lại nhiều sự tiện lợi cho người tham gia tố tụng, làm cho hoạt động tố tụng được thực hiện một cách dễ dàng, nhanh chóng, thuận lợi, ít chi phí.

Ở chiều ngược lại, chính sách pháp luật tố tụng hình sự tạo điều kiện và thúc đẩy người tham gia tố tụng ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình tố tụng. Nhiều thủ tục tố tụng cần được pháp luật cho phép ứng dụng nền tảng trực tuyến để thực hiện như: Việc gửi đơn tố giác, báo tin về tội phạm trực tuyến; cung cấp tài liệu, chứng cứ, khai báo trực tuyến; người tham gia tố tụng truy cập hồ sơ điện tử, tiếp cận, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu tố tụng; đăng ký bào chữa trực tuyến; nộp đơn kháng cáo, đơn yêu cầu, đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Đây là các hoạt động tố tụng cơ bản để bảo đảm triển khai tố tụng điện tử, sử dụng hệ thống quản lý

tài liệu điện tử, sự hiện đại hóa hoạt động tổ tụng bằng công nghệ giúp tăng cường hiệu suất, giảm thiểu sai sót và tạo ra một môi trường tổ tụng linh hoạt.

5. Tạo sự bình đẳng, công bằng trong việc sử dụng công nghệ của người yếu thế tham gia tố tụng

Bất kỳ sự cải cách, đổi mới nào cũng có những nhóm người được hưởng lợi và những nhóm khác yếu thế chịu thiệt thòi. Chính sách pháp luật tố tụng hình sự trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 luôn phải bảo đảm cân bằng lợi ích của nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương. Theo đó, phải nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ thông tin, hỗ trợ, bảo đảm cho họ có mọi điều kiện để tham gia vào quá trình tố tụng một cách dễ dàng.

Hiện nay, chính sách pháp luật tố tụng hình sự tại Việt Nam đã và đang chú trọng đặc biệt đến việc bảo vệ và hỗ trợ người yếu thế trong quá trình tham gia tố tụng. Những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội là những người dễ bị tổn thương do khả năng tự bảo vệ của họ hạn chế hơn so với người bình thường⁵. Việc thực hiện chính sách này không chỉ nhằm tạo điều kiện bình đẳng cho tất cả công dân mà còn nhấn mạnh đến sự công bằng và nhân quyền. Người yếu thế có thể bao gồm những đối tượng như trẻ em, người tàn tật, người nghèo, phụ nữ và những người gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận công lý. Trong thời gian tới, cùng với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin thì chính sách pháp luật tố tụng hình sự phải có các biện pháp để hỗ trợ, hướng dẫn cho nhóm người yếu thế truy cập, khai thác thông tin, truyền dẫn, trao đổi tín hiệu âm thanh, hình ảnh, dữ liệu văn bản trên môi trường số (xây dựng các bài giảng video được ghi hình sẵn, hướng

dẫn để người dân tự thao tác), tạo ra sự bình đẳng, công bằng, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích chính đáng của nhóm người yếu thế. Ngoài ra, để giải quyết những khó khăn, bất bình đẳng trong việc tiếp cận các trang thiết bị, máy móc, công nghệ, cần mở tại địa phương các phòng truy cập máy tính để bàn, laptop, điện thoại thông minh... có kết nối wifi miễn phí, tạo điều kiện cho người yếu thế sử dụng.

Tóm lại, chính sách pháp luật tố tụng hình sự đặt ra những định hướng, mục tiêu, yêu cầu đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng hình sự với tính chất là công cụ pháp lý quan trọng và sắc bén nhất trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm và bảo vệ quyền con người trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hướng tới xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, theo xu hướng phát triển chung của các quốc gia trên thế giới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Trí Úc, *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển I: Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
2. Võ Khánh Vinh, "Chính sách pháp luật: Khái niệm và các dấu hiệu", *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 11/2015.
3. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
4. Đinh Bích Thảo, *Chính sách pháp luật tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2022.
5. Trần Hữu Tráng, Nguyễn Thị Lộc, "Chính sách pháp luật hình sự về bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội", *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 09/2023.

⁵ Trần Hữu Tráng, Nguyễn Thị Lộc, "Chính sách pháp luật hình sự về bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội", *Tạp chí Khoa học Kiểm sát* số 09/2023, tr.6.